

LỄ RƯỚC HỒN LÚA VỀ KHO CỦA NGƯỜI M'NÔNG

■ K'THANH HIẾU (*) - Y XIM NDU (**)

Người M'Nông là một trong 54 dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, địa bàn phân bố tập trung ở Tây Nguyên. Tính đến năm 2019, dân số người M'Nông ở Việt Nam là 127.334 người (Tổng cục Thống kê, 2020, p. 43). Trong đó đông nhất tại tỉnh Đắk Nông, một phần tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước và vùng Mondulkiri ở đất nước Campuchia.

1. Đôi nét về người M'Nông

Về tên gọi, người M'Nông có các tên khác nhau: Bu Nong, P'Nong... Theo đồng bào từ Bu Nong là gần âm và đúng hơn cả. Trong đó Bu có nghĩa là người, Nong là tên gọi tộc danh. Theo các văn bản nhà nước công nhận, tên gọi chính thức của dân tộc này là M'Nông (Ủy Ban Dân tộc, 2015).

Người M'Nông thuộc nhóm loại hình nhân chủng Indonésien, tầm vóc thấp và nước da ngăm đen, môi hơi dày. Ngôn ngữ M'Nông thuộc nhóm Mon – Khmer, dòng Nam Á. Cùng với các dân tộc anh em khác như Mạ, Stieng, K'Ho... người M'Nông là một trong các cư dân bản địa trên vùng đất Tây Nguyên. Đối với người Khmer ở Campuchia, người M'Nông được coi như thành viên trong quốc gia cổ - một bộ phận cấu thành nên đất nước Phù Nam. Vì nhiều lý do, người M'Nông đã rời bỏ trung tâm của Phù Nam và tiến lên vùng đất Tây Nguyên (Tô Đông Hải, 2010, p. 19).

Sinh kế của người M'Nông phụ thuộc vào tự nhiên, ngoài các hoạt động săn bắt hái lượm, họ còn tổ chức sản xuất nông nghiệp nhưng quy mô nhỏ theo hình thức luân canh từng khoảnh đất và trồng lúa. Trong lịch sử, người M'Nông cũng được biết tới với tài sản voi thiện nghệ, voi sau khi săn được bán cho các vùng Lào, Campuchia và Thái Lan, Myanmar (Nguyễn Trắc Dĩ, 1972, p. 43).

Phân bố trên khu vực trải dài khác nhau, ảnh hưởng qua lại giữa các dân tộc là khó tránh khỏi tạo nên những nét riêng trong cùng một tộc người. Người M'Nông cũng phân thành các nhánh khác nhau, theo

Henri Maitre, người M'Nông có thể chia thành hai nhóm lớn Tây và Đông, ít nhất 16 nhóm nhỏ riêng biệt trong hai nhóm lớn: M'Nông Gar, Preh, Đrang, Nong, Rlăm. Bhiết, Rehong... (Henri Maitre, 2008, trang 145-148). Ngôn ngữ của M'Nông cũng có nhiều biến đổi tạo nên các phương ngữ do sinh sống gần các tộc người khác nhau, mặc dù vậy họ vẫn nhận mình cùng chung là người M'Nông.

Quan niệm vạn vật hữu linh ảnh hưởng tới tâm thức cộng đồng, họ tôn thờ nhiều vị thần và có nhiều lễ hội trong đời sống. Trong các lễ hội nông nghiệp có lễ hội liên quan tới lúa – giống loài lương thực. Trong vòng đời cây lúa, người M'Nông có nhiều lễ liên quan: lễ tìm đất, lễ làm rẫy, lễ cúng tria lúa, lễ cúng giữa vụ (mừng lúa trở bông), lễ rước hồn lúa về kho, lễ cúng cơm mới, lễ cầu mưa, lễ cúng báo được 100 gùi lúa... (Trần Tấn Vịnh, 1995, p. 72). Trong số lễ đó có các lễ lớn: Lễ cúng cấy cây nêu mừng lúa trở bông; lễ cúng rước hồn lúa về kho (mừng lúa mới) và lễ cúng báo được 100 gùi lúa.

2. Lễ cúng rước hồn lúa về kho của người M'Nông

Đây là lễ tổ chức ở quy mô gia đình, được thực hiện vào cuối năm khi lúa đã đưa về kho để tạ ơn thần lúa. Mục đích để cầu mong lúa ăn không bao giờ hết nhanh, an ủi hồn lúa hãy ở yên không được đi ra khỏi gia đình và cúng cho các hồn của tất cả các vật dụng khác như cuốc, xà gạc, gùi để nhằm cảm ơn tất cả vật dụng đã đồng hành với nhau trong suốt một mùa lúa. Đồng thời ý nghĩa của lễ còn cầu mong một năm mới bình an, hạnh phúc đến với gia đình, dòng tộc, buôn làng.

(*) HVCH. Trường Đại học KHXH&NV TP.HCM - SĐT: 0962782042 - Email: kthanhhieu1996@gmail.com

(**) Người M'Nông, nhà sáng lập Chu Yang Sin Travel

Lễ vật bao gồm: 01 ché rượu cần, 1 con gà, 1 tô bột gạo và 01 chén đựng cơm rượu, 01 bầu đựng cháo, 01 tô cơm.

Trước lễ cúng có những kiêng cử nhất định: Lúa mới sau khi đem về đã đổ đầy kho khi chưa cúng gọi hồn lúa về thì không được lấy ra sử dụng. Quá trình này cũng kết hợp không được ăn thịt hươu, thị nai, bởi theo quan niệm rằng sợ hồn lúa bay nhảy nhanh như hươu, như nai. Không được ăn thịt con dúi, vì hồn lúa sẽ rút lui như con dúi. Ngoài ra những người kỹ tính sẽ không ăn thịt con cá bống, con cua bởi vì vị ngon của cá, cua ăn sẽ rất hao cơm, làm hồn lúa hoảng sợ.

Phần 1: Rước hồn lúa từ rẫy lúa về kho

Gia chủ dẫn người nhà ra rẫy lúa của gia đình đã thu hoạch xong, chủ gia đình đi tới trước cây nêu đã được cắm trước đây khi làm lễ cúng mừng lúa trở bông, gia chủ thổi 01 tiếng kèn từ ống tre để gọi đánh thức hồn lúa. Sau đó lấy 01 bó lúa đã cột ở cây nêu lúc làm lễ cúng mừng lúa trở bông và 01 bông nêu bỏ vào giỏ, tiếp theo vừa đi vừa rải sợi dây chuỗi từ rẫy về đến kho lúa, với ý nghĩa dẫn đường cho hồn lúa về kho. Bốn cô gái đi theo sau mang trên vai gùi lúa. Suốt quá trình rước hồn lúa về kho tuyệt đối không được đánh chiêng vì hồn lúa sợ tiếng chiêng sẽ chạy đi mất, mà dùng tiếng kèn *Nung Pro* du dương, khoan thai, trầm bổng để gọi hồn lúa theo về.

Phần 2: Cúng gọi hồn lúa về kho tại kho lúa của gia đình

Khi các cô gái đã bỏ gùi lúa xuống 4 chân kho lúa, 04 cô gái tuốt lúa bỏ vào quả bầu sau đó thấy cúng sẽ đặt lên cửa kho lúa. Người M'Nông quan niệm rằng quả bầu là nơi trú ngụ hay còn gọi là buồng ngủ của nân tiên lúa.

Tiếp theo thấy cúng sẽ thực hiện lễ cúng gọi hồn lúa tại kho, thấy cúng rót rượu vào sừng trâu, cho thêm vào tiết gà, cơm, và nước cháo đặt vào kho lúa để mời hồn lúa. Thấy cúng dùng 01 đoạn ống tre để gọi hồn lúa về và đọc lời cúng: *Ồ Yàng, hôm nay sau khi thu hoạch xong tôi gọi hồn thần lúa khắp nơi hãy về kho, về với gia đình, buôn làng, cùng ăn, cùng uống với nhau. Tháng 2, tháng 3 lúa nằm ở dưới gốc le, mọc dưới bụi cỏ; tháng 7, tháng 8 lúa ở trên nương rẫy; tháng 9, tháng 10 lúa hãy về kho lúa của gia đình. Hôm nay, một con gà và một ché rượu cần, xin dâng lên cho thần lúa: thần lúa Mbố, thần lúa Ang, thần lúa Rgiang, thần lúa cây, thần lúa mẹ, thần lúa con cùng về với gia đình và buôn làng tôi, để gia đình chúng tôi cùng với buôn làng có đủ ăn, đủ no, đủ sống. Nếu sau này, heo vô ăn, gà đến mổ, khách lạ đến xin ăn hồn lúa đừng có sợ, vì đã có gia đình chúng tôi cùng với buôn làng sẽ chăm sóc và bảo vệ cho cây lúa, sau này mong hồn lúa ở yên cùng với gia đình và buôn làng chúng tôi.*

Kế đó thấy cúng lấy bột gạo trộn với tiết gà, rượu cần bôi lên kho lúa, bôi lên tất cả các vật dụng trong gia đình để an ủi hồn lúa và cầu mong các vật dụng được bền, không hư hỏng, hồn lúa không được đi ra khỏi nhà khác và đồng thời bôi lên cổ, lên trán gia chủ nhằm để hồn lúa nhận ra chủ kho lúa.

Thấy cúng vừa bôi vừa đọc lời cúng: *Hôm nay một ché rượu cần, 01 con gà, 01 nồi cơm niêu dâng lên các vị thần lúa. Hỡi các vị thần lúa Mbố, thần lúa Ang, thần lúa Rgiang, thần lúa cây, thần lúa mẹ, thần lúa con không được sợ hãi, không được trú ngụ trong rừng sâu, không được chạy sang nhà hàng xóm. Sau đây lúa ăn bớt lại có thêm lúa, kho lúa có bớt lại có thêm lúa mới. Hỡi các vị thần lúa hãy ở yên như rắn, như trăn cuộn tròn mình, hãy ở yên như con gà mái ấp trứng, hãy ở yên như xà gạc, như cún nào cò tự đòi mồi, hãy ở yên ở con heo, con gà ở núi Nam Ka, có được gạo có lúa như thần núi trên la hãy về đây.*

Khi các nghi lễ cúng kết thúc, thấy cúng xuống kho lúa, lấy 01 miếng thịt gà, 01 miếng cơm, 01 sừng trâu rượu mời thần lúa dùng. Thấy cúng quay sang mời nữ chủ gia đình để hậu tạ người phụ nữ đã làm cỏ, chăm sóc cho cây lúa tốt tươi, chắc hạt để duy trì giống lúa và hồn lúa ở mãi với con người sau này. Người nữ chủ gia đình cũng có lời đáp lại cảm ơn thấy cúng đã giúp gia đình thực hiện nghi lễ cúng này. (Đồng thời tiếng chiêng nổi lên, bà con, họ hàng cùng nhảy múa, uống rượu cần).

Gia chủ sẽ mời người uy tín trong họ hàng uống rượu cần được rót từ chiếc cốc ống tre, rồi lần lượt từng người trong họ hàng thưởng thức rượu cần và ăn cơm mới với món măng chua giả với thịt gà truyền thống. Tiếp đó thông báo đã tổ chức ăn mừng lúa mới của gia đình và cầu mong sức khỏe bình an, ấm no, hạnh phúc.



Lễ rước hồn lúa của người M'Nông được tái hiện tại Liên hoan văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk năm 2024. Ảnh: Y Xim Ndu

3. Dấu ấn văn hóa thể hiện qua lễ rước hồn lúa của người M'Nông

Người M'Nông là cư dân sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp theo loại hình canh tác nương rẫy, trồng lúa khô là chủ yếu. Tín ngưỡng hồn lúa có ý nghĩa quan trọng, là yếu tố cơ bản chi phối, tạo nên hệ thống nghi lễ nông nghiệp (Võ Thị Thùy Dung, 2016, p. 102). Lễ cúng rước hồn lúa thể hiện rõ tính chất vạn vật hữu linh, thông qua các nghi thức và quan niệm về “Yang”. Ngoài người M'Nông, các dân tộc bản địa khác của vùng đất Tây Nguyên cũng có tính tương đồng trong nghi thức rước hồn lúa. Họ tin thể lực siêu nhiên có thể chi phối đời sống của con người, thần linh có thể ngự trị khắp nơi. Thực hiện các nghi thức trong lễ hội khiến họ tin vào sự chở che và ban phát của thần linh, biểu hiện dấu ấn sâu xa trong quá khứ con người nhỏ bé trước tự nhiên. Sự tương đồng đưa đến nhận định các chủ thể tộc người bản địa tại đây (bao gồm M'Nông) cũng có chung nguồn gốc cư dân và văn hóa (Võ Công Nguyên, 2015, p. 209).

Lễ rước hồn lúa thể hiện tính chất coi trọng trồng trọt, hoạt động sinh kế vây quanh nông nghiệp và coi nông nghiệp là thành phần không thể thiếu trong quá trình tồn tại. Tính coi trọng ấy được thiêng liêng hóa và tôn thờ thành thần (*yang*). Lúa đảm bảo nguồn nuôi sống cộng đồng một cách ổn định, con người có thể trồng lúa một cách chủ động khác với khai thác thiên nhiên theo hình thức may rủi. Về mặt khảo cổ học, lúa đã có mặt ở vùng sinh sống của các tộc người bản địa Nam Tây Nguyên ít nhất 4000 năm (Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2021, p. 73). Ít nhất 4000 năm đó cây lúa đã song hành cùng cư dân bản địa và được thiêng liêng hóa.

Thông qua các nghi lễ nông nghiệp nói chung và lễ rước hồn lúa nói riêng tính tự nhiên thể hiện nổi bật, họ khai thác tự nhiên nhưng biết cách răn dạy không được làm tổn thương tự nhiên. Hệ thống các quan niệm nói lên sự cấm kỵ trong các việc làm tổn hại đến hồn lúa, hoặc khai thác đất trồng trọt nhưng vẫn để lại một khoảnh rừng thiêng cho *Yang*. Dù tư duy còn thô sơ và trình độ sản xuất còn kém, chưa lý giải vấn đề bằng khoa học nhưng ẩn sâu bên trong nếp sống, nếp nghĩ đó là kho tàng văn hóa về cách ứng xử hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Thực hiện nghi thức tín ngưỡng còn là một hình thức gắn kết cộng đồng. Ở buổi lễ, văn hóa dân gian mãi mãi sinh sôi bởi con người hòa hợp, nhập thân vào văn hóa cộng đồng, bởi sự trao truyền văn hóa từ thế hệ này cho thế hệ nối tiếp (Ngô Đức Thịnh, 2007, p. 165). Các hoạt động trong nghi lễ đã thể hiện tình cảm thiêng liêng và bền vững giữa các thành viên trong cộng đồng với nhau. Trước mặt thần người ta cùng chung quy về một mối và từ sự kính sợ thần đưa con người biết cách ứng xử không bị thần trách phạt.

Hiện nay lễ rước hồn lúa không còn thực hiện thường xuyên và trong lòng xã hội người M'Nông có những tôn giáo mới theo hướng độc thần dẫn đến từ bỏ lễ cúng này; xu hướng hiện đại cũng khiến lễ cúng rước hồn lúa có nhiều giản lược so với trước kia. Thực trạng đó dễ đưa đến sự mai một và biến mất nếu không có sự quan tâm đúng mức và bản thân người M'Nông không ý thức được. Ẩn sâu bên trong nghi lễ cúng rước hồn lúa mang lại nhiều nét văn hóa và bài học ý nghĩa về ý thức tôn trọng tự nhiên và chung sống hài hòa cùng tự nhiên, cầu mong mưa thuận gió hòa – mùa màng bội thu. Đồng thời qua các nghi thức thiêng liêng hóa đã góp phần duy trì văn hóa truyền thống kéo dài đến tận ngày nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Henri Maitre. (2008). *Rừng Người Thượng - vùng rừng núi cao nguyên miền Trung Việt Nam*. (N. N. Lưu Đình Tuấn dịch, Dịch giả) Hà Nội: Nxb. Tri thức.
- Ngô Đức Thịnh. (2007). Văn hóa dân gian M'Nông. In Nhiều tác giả, *Đất & Người Tây Nguyên* (pp. 157-168). Tập chí Xưa & Nay và Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn.
- Nguyễn Khánh Trung Kiên. (2021). Lúa trong các di tích đất đắp dạng tròn ở Bình Phước và viễn cảnh nghiên cứu. *Tạp chí Khoa học xã hội*, 10 (278), 67-82.
- Nguyễn Trắc Di. (1972). *Đồng bào các sắc tộc thiểu số Việt Nam (nguồn gốc và phong tục)*. Saigon: Bộ Phát triển Sắc tộc ấn hành.
- Tô Đông Hải. (2010). *Nghi lễ truyền thống của người Bu Nong (M'Nông)*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Tổng cục Thống kê. (2020). *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Nxb. Thống kê.
- Trần Tấn Vĩnh. (1995). Bước đầu tìm hiểu việc kế thừa và phát huy lễ hội dân gian M'Nông trong sinh hoạt văn hóa của đồng bào M'Nông ở Đắk Lắk. In Cục Văn hóa Thông tin cơ sở, *Kỷ yếu hội thảo “Nếp sống - Phong tục Tây Nguyên”* (pp. 71-78). Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
- Ủy Ban Dân tộc. (2015, 11 4). *Người M'Nông*. Retrieved 11 30, 2024, from Cổng thông tin điện tử Ủy Ban Dân tộc: <http://www.cema.gov.vn/gioi-thieu/cong-dong-54-dan-toc/nguoi-mnong.htm>
- Võ Công Nguyên. (2015). Cư dân và văn hóa các tộc người thiểu số ở miền núi Đông Nam Bộ - Nam Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 9+10 (205+206), 209-217.
- Võ Thị Thùy Dung. (2016). *Tín ngưỡng và lễ hội truyền thống của người M'Nông tỉnh Đắk Nông*. Tp.HCM: Luận án Tiến sĩ Văn Hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn Tp.HCM.